

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1329~~/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thừa nhận Phòng đo kiểm**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24/6/2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 172/2003/QĐ-BBCVT ngày 29/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) quy định về việc thừa nhận các Phòng đo kiểm đã được các Bên tham gia Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá hợp chuẩn thiết bị viễn thông với Việt Nam chi định;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thừa nhận phòng đo kiểm:

**Testing & Certification Agency of Korea Radio Promotion Association – KR0027**

Địa chỉ: 824, B104, Anyang Megavalley, 799 Gwanyang-dong, Dongan-gu Anyang-si, Gyunggi-do, Korea

(đã được Cơ quan nghiên cứu về Vô tuyến quốc gia (RRA) thuộc Cơ quan quản lý về truyền thông Hàn Quốc (KCC) chỉ định và đề nghị thừa nhận) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về việc thừa nhận các Phòng đo kiểm đã được các Bên tham gia Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá hợp chuẩn thiết bị viễn thông với Việt Nam chi định theo Quyết định số 172/2003/QĐ-BBCVT với phạm vi thừa nhận kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Phòng đo kiểm có tên tại Điều 1 có các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định tại Quyết định số 172/2003/QĐ-BBCVT.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực 02 (hai) năm kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Phòng đo kiểm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *10*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để đăng website);
- Các Tổ chức chứng nhận hợp quy (để th/hiện);
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Hưng**

**PHỤ LỤC**  
**PHẠM VI ĐƯỢC THỪA NHẬN**

*(Kèm theo Quyết định số 1329 /QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 7 năm 2012  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**1. Thông tin về Phòng đo kiểm**

Tên phòng đo kiểm: Testing & Certification Agency of Korea Radio  
Promotion Association – KR0027  
Địa chỉ: 824, B104, AnyangMegavalley, 799 Gwanyang-dong,  
Dongan-gu Anyang-si, Gyunggi-do, Korea  
Người liên lạc: Chan Young Choi  
Điện thoại: +82-31- 427-9100  
Email: cychoi@rapa.or.kr

**2. Phạm vi được thừa nhận**

TT	Tên sản phẩm	Quy định kỹ thuật
<b>1.</b>	<b>Thiết bị đầu cuối</b>	
1.1	Thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông công cộng qua giao diện tương tự hai dây	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006) TCVN 7317:2003 (CISPR 24:1997)
1.2	Máy điện thoại không dây (loại kéo dài thuê bao)	QCVN 18 :2010/BTTTT TCVN 7317:2003 (CISPR 24:1997)
1.3	Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng ISDN sử dụng tốc độ truy nhập cơ bản (BRA)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006) TCVN 7317:2003 (CISPR 24:1997)
<b>2.</b>	<b>Thiết bị vô tuyến</b>	
2.1	Thiết bị vô tuyến hoạt động trong băng tần 2,4 GHz sử dụng kỹ thuật trải phổ	QCVN 54 :2011/BTTTT
2.2	Thiết bị vô tuyến trong dải tần từ 9 kHz đến 25 MHz	QCVN 18 :2010/BTTTT
<b>3.</b>	<b>Thiết bị công nghệ thông tin</b>	
3.1	Máy tính cá nhân để bàn, máy chủ (desktop, server)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.2	Máy tính xách tay (laptop and portable computer)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.3	Thiết bị trợ giúp cá nhân (PDA)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.4	Thiết bị định tuyến (router)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.5	Thiết bị tập trung (hub)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.6	Thiết bị chuyển mạch (switch)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.7	Thiết bị cổng (gateway)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.8	Thiết bị cầu (bridge)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)
3.9	Thiết bị tường lửa (firewall)	TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)